TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CON CUÔNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 56/2023/HNGĐ-ST Ngày: 25 - 4 - 2023 "V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hà Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông La Văn Liệu.

Ông Lộc Văn Việt.

Thư ký phiên tòa: Ông Quang Lương Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Con Cuông – tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 15/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên toà số 280/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn***:** Chị **Trần Thị Ng**. sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Bản TrTh, xã LD, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Bị đơn: Anh **Lương Văn B**, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Bản TrTh, xã LD, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 20/01/2023 và quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn chị Trần Thị Ng trình bày:

- Về tình cảm: Giữa chị Trần Thị Ng và bị đơn anh Lương Văn B kết hôn với nhau vào ngày 09 tháng 7 năm 2013 tại UBND xã Lục Dạ, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc cho đến thời gian tháng 02/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng

thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Nguyên nhân là do quan điểm, tính cách không phù hợp, anh B không chịu khó làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con và hiện nay là người nghiện ma túy thuộc đối tượng cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng. Việc mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình nội ngoại và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần, nhưng sau mỗi lần hòa giải tình cảm vẫn không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng, vì vậy mà từ tháng 02/2019 cho đến nay, vợ chồng chị không còn sống chung với nhau, chị về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống. Chị Ng thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với bị đơn anh Lương Văn B.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh có 02 người con chung tên là Lương Thị S, sinh ngày 08/6/2013 và Lương Gia H sinh ngày 01/01/2015. Hiện nay các con đang do chị Ng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả hai người con và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị Ng và anh Lương Văn B không có tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Ng và anh B không vay nợ cá nhân, cơ quan, tổ chức nào cũng như không cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bị đơn anh Lương Văn B vắng mặt mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nên Toà án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 204; 207; 208 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử cho chị Trần Thị Ng được ly hôn với anh Lương Văn B; Về con chung: Giao con chung Lương Thị S, sinh ngày 08/6/2013 và Lương Gia H sinh ngày 01/01/2015 cho chị Trần Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con trưởng thành, đủ 18 tuổi, hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lương Văn B do chị Ng không yêu cầu; Về tài sản và nợ chung: Chị Trần Thị Ng và anh Lương Văn B không có tài sản chung và không có các khoản nợ, không yêu cầu Tòa án giải

quyết nên miễn xét; Về án phí: Chị Trần Thị Ng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, bị đơn hiện cư trú tại Bản TrTh, xã LD, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện Con Cuông thụ lý giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý vụ kiện Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thông báo, triệu tập theo thủ tục tố tụng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành tốt các quyết định của Tòa án; Bị đơn không chấp hành các quyết định của Tòa án, gây khó khăn cho công tác điều tra, thu thập chứng cứ. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử và tống đạt, niêm yết cho đương sự hợp lệ, nhiều lần. Nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ. Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp và Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chưa thành niên khi ly hôn nên theo quy định, Tòa án xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp tại UBND xã Lục Dạ, huyện Con Cuông là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét thấy chị Trần Thị Ng và anh Lương Văn B đăng ký kết hôn vào ngày 09 tháng 7 năm 2013 tại UBND xã Lục Dạ, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy hôn nhân giữa chị Ng và anh B là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc cho đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chị Ng, nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm, tính cách không phù hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, không quan tâm và chăm sóc lẫn nhau, anh B là người nghiện ma túy đang bị UBND xã Lục Dạ áp dụng biện pháp cai nghiện tại cộng đồng. Tại phiên tòa anh B vắng mặt không có ý kiến trình bày nhưng qua xác minh tại địa phương cho thấy giữa vợ chồng anh B và chị Ng thường xuyên xẩy ra mâu thuân không thể hàn gắn được, anh Lương Văn B nghiện ma túy đang bị áp dụng cai nghiện tại cộng đồng, vì vậy mà hiện nay hai vợ chồng đã không còn sống chung với nhau nữa, chị Ng đã về sống cùng bố mẹ đẻ còn anh B thường xuyên đi đâu làm gì ở đâu không thông báo cho chị Ng và chính

quyền địa phương biết. Như vậy, chị Ng và anh B đã vi phạm quy định về tình nghĩa vợ chồng, không sống chung với nhau mà không có lý do chính đáng. Xét thấy, giữa chị Ng và anh B mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho chị Ng được ly hôn với anh B.

[3] Về con chung: Chị Ng và anh B có 02 người con chung tên là Lương Thị S, sinh ngày 08/6/2013 và Lương Gia H sinh ngày 01/01/2015. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà chị Ng vẫn giữ nguyên yêu cầu được nuôi cả hai người con và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy khi cha, mẹ ly hôn, việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cũng phải nhằm đảm bảo cho con sự phát triển tốt nhất cả về vật chất lẫn tinh thần. Như vậy nguyện vọng của chị Ng là chính đáng, thể hiện tinh thần và trách nhiệm của cha mẹ dành cho con. Xem xét về điều kiện nuôi con thấy rằng chị Ng có đủ điều kiện để chăm sóc và giáo dục con. Mặt khác qua xác minh thấy rằng, anh B là người nghiện ma túy và hiện nay không có mặt ở địa phương, 02 con đều có nguyện vọng là được với chị Ng để được nuôi dưỡng đảm bảo hơn, vì vậy để đảm bảo sự ổn định tâm lý, tránh xáo trộn cuộc sống của các con nên việc giao con cho chị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Lương Thị S và cháu Lương Gia H trưởng thành, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh B do chị Ng không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung và các khoản nợ: Do các đương sự không có tài sản chung, không có các khoản nợ và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Ng.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trần Thị Ng được ly hôn với anh Lương Văn B.

2.Về con chung: Giao con chung tên là Lương Thị S, sinh ngày 08/6/2013 và Lương Gia H sinh ngày 01/01/2015 cho chị Trần Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Lương Văn B. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Anh Lương Văn B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu anh Lương Văn B lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Chị Trần Thị Ng cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Lương Văn B trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Ng phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000886 ngày 02 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An; chị Trần Thị Ng đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo đến Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND H. Con Cuông
- Chi cục THADS H. Con Cuông
- UBND xã Lục Dạ;
- Lưu Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hà Văn Hải